



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 778
Chủ nhật
Ngày 27 - 11 - 2022

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



“Dân vận khéo” XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Xem trang 2)



Người làm nên
những cánh đồng
KHÔNG DẤU CHÂN



Trang 3

“THÁI BÌNH VỚI NGUYỄN DU VÀ TRUYỀN KIỆU”
Giải thưởng sách hay
CỦA HỘI KIỆU HỌC
VIỆT NAM



Trang 4

“Dân vận khéo” XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH

■ MINH NGUYỆT



Thời gian qua, các xã, phường của thành phố Thái Bình đã phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong huy động nguồn lực xã hội xây dựng đô thị thông minh.

Ông Trần Văn Hải, Bí thư Đảng ủy phường Đề Thám cho biết: Là địa bàn nằm ở trung tâm của thành phố nên việc xây dựng đô thị văn minh, hiện đại luôn là mục tiêu mà cấp ủy, chính quyền và nhân dân phường Đề Thám tập trung thực hiện. Với những nỗ lực lập lại trật tự đô thị, bảo vệ môi trường, xây dựng các công trình phục vụ dân sinh và vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, đến nay diện mạo của phường đã có những chuyển biến tích cực, ngày càng khang trang, sạch, đẹp.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về thực hiện đề án đầu tư lắp đặt mạng lưới vị trí camera giám sát an ninh trên địa bàn thành phố Thái Bình, Đảng ủy phường Đề Thám đã thành lập Ban Chỉ đạo để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đề án; ban hành nghị quyết chuyên đề; tổ chức phổ biến, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận, tích cực ủng hộ kinh phí để thực hiện. Theo đó, các chi bộ, tổ dân phố đã lấy “Dân vận khéo” làm cẩm nang và luôn phát huy vai trò nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên trước nhân dân để làm hạt nhân thúc đẩy phong trào. Mỗi tổ dân phố thành lập một tiểu ban vận động với sự tham gia của đại diện chi ủy chi bộ, tổ trưởng, tổ phó dân phố, các đoàn thể và các cá nhân tích cực; mức vận động là tự nguyện. Nhờ đó, phường Đề Thám đã huy động sự chung tay vào cuộc của các cơ quan, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhân dân trên địa bàn với số tiền gần 500 triệu đồng. Tiêu biểu, nhân dân tổ 5 ủng hộ 32 triệu đồng, tổ



Hạ tầng giao thông thành phố được đầu tư đồng bộ.

8 trên 32,5 triệu đồng, tổ 9 trên 20 triệu đồng... Ông Nguyễn Xuân Liệt, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận tổ 8, phường Đề Thám cho biết: Tiểu ban vận động có 6 người, chia thành 2 nhóm. Trước tiên là nhóm vận động các hộ kinh doanh mặt đường, các hộ ở khu vực Vincom, sau đó lan tỏa ra cả tổ dân phố. Sau 1 tuần, tổ dân phố đã hoàn thành việc vận động ủng hộ với số tiền trên 32,5 triệu đồng.

Những năm qua, kinh tế - xã hội phường Trần Hưng Đạo phát triển nhanh, đời sống nhân dân được nâng lên, kết cấu hạ tầng đô thị được đầu tư xây dựng khang trang. Cùng với đó, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, văn minh đô thị được thực hiện sâu rộng, hiệu quả; an ninh trật tự được giữ vững. Nhờ đó, 7 năm liên phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Ông Nguyễn Văn Minh, Chủ tịch UBND phường cho biết: Để đạt kết quả đó, bám

sát chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền thành phố, Đảng bộ phường đã ban hành nghị quyết và xây dựng chương trình hành động cụ thể, sát điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đồng thời, huy động cả hệ thống chính trị, các ban, ngành, đoàn thể, khu dân cư cùng vào cuộc. Trước hết là tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân bằng nhiều hình thức và cách làm năng động. Đảng bộ, chính quyền phường chủ trương phát huy nền tảng sức dân trong huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị. Phường hiện có trên 90% hộ trở lên có đời sống trên mức trung bình, không có hộ nghèo chính sách, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,51%. Các tuyến đường giao thông chính được bê tông hóa, nhựa hóa. Các mô hình khéo trong tuyên truyền, vận động nhân dân khu dân cư do các đoàn thể đảm nhận đã thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường. Bên

cạnh đó, từ nguồn kinh phí đầu tư của tỉnh, thành phố, các trường học, trụ sở UBND phường, tổ dân phố, công viên... đã được xây dựng khang trang, góp phần tạo nên diện mạo đô thị văn minh.

Nhiều mô hình “Dân vận khéo” xây dựng đô thị văn minh đã phát huy hiệu quả và giải quyết thành công các vấn đề phức tạp trong xây dựng, quản lý đô thị. Mọi chủ trương, nhiệm vụ phát triển và quản lý đô thị như: duy trì trật tự vệ sinh, cảnh quan môi trường, lát vỉa hè, cải tạo đường ngõ, tháo dỡ công trình lấn chiếm... đều được công khai và tranh thủ ý kiến nhân dân tham gia bàn bạc, đóng góp. Nhờ vậy, diện mạo đô thị đã có những thay đổi căn bản với những dãy phố được quy hoạch gọn gàng, trật tự, sạch đẹp; ý thức trách nhiệm của người dân trong việc “làm chủ hè đường, sạch phường, đẹp phố” được nâng cao, nếp sống văn minh đô thị từng bước được hình thành.

Người làm nên những cánh đồng KHÔNG DẤU CHÂN

■ LƯU NGÂN - THANH THỦY

“Nông dân 4.0”, “doanh nhân nông nghiệp”, “đại điền chủ”... là những cái tên ưu ái khi nhắc đến chị Trần Thị Lanh, thôn Giáo Nghĩa, xã Bình Minh (Kiến Xương) - người phụ nữ đang sở hữu trong tay gần 100ha ruộng với các loại máy móc hiện đại phục vụ đồng bộ các khâu sản xuất.



Những cánh đồng... không dấu chân

7 năm, 14 vụ đứng ra gom ruộng cấy lúa cũng là khoảng thời gian chúng tôi biết đến chị Lanh với tư cách một “đại điền chủ”. Đã rất nhiều lần gặp gỡ, lắng nghe những trao đổi của chị về quá trình “hóa kiếp ruộng hoang” nhưng lần này chúng tôi mới có dịp nghe chị bộc bạch những chia sẻ gan ruột về đồng ruộng, về niềm tự hào, những vất vả, cực nhọc ở vị trí nông dân sở hữu nhiều ruộng nhất Thái Bình.

Từ chủ một cơ sở sản xuất gạch không nung có thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương, nhận thấy thực trạng sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả ở quy mô nhỏ lẻ, thiếu lao động trẻ vào thời vụ dẫn tới tình trạng bỏ ruộng ngày càng tăng, chị cùng chồng là anh Đặng Văn Quang bàn nhau thuê, mượn ruộng bỏ hoang của bà con để gieo cấy; từ 4ha ruộng năm 2015 tăng dần lên 40ha và đến nay đạt gần 100ha.

Chị Lanh chia sẻ: Sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, hơn ai hết, tôi luôn quý trọng đồng đất của quê hương, thấu hiểu được sự vất vả của người nông dân. Chính sản xuất nhỏ lẻ, manh mún là nguyên nhân dẫn đến chi phí cho sản xuất nông nghiệp tăng cao. Mỗi hộ chỉ cấy 2 - 3 sào, các thửa ruộng lại bị chia nhỏ ở nhiều xứ đồng khác nhau. Lao động trẻ khỏe thì đi làm ở các công ty, xí nghiệp; ở quê chỉ còn người già, trẻ em. Cây lúa không được quan tâm chăm sóc, năng suất thấp, thu nhập từ lúa chẳng đáng là bao, vì thế nhiều hộ đã bỏ ruộng. Mình làm với quy mô lớn đồng nghĩa với việc phải đưa máy móc vào thay thế sức người. Nếu trước đây một ngày, một người cấy nhanh cũng chỉ được 2 sào ruộng nhưng đưa máy cấy vào, vẫn một người vận hành nhưng năng suất lao động gấp 30 lần mà lại không phải chịu cảnh “bán mặt cho đất”. Thời gian đầu đưa máy cấy về, bản thân mình cũng lăn tăn bởi trước đây cấy tay, hàng sòng chỉ khoảng 20cm, cấy bằng máy hàng sòng 30cm, theo quan niệm cũ thì “phí” đất. Nhưng thay vì hoài nghi, để thuyết phục nông dân tin tưởng, mình bắt tay thực hiện ngay trên diện tích ruộng gom được đồng thời làm dịch vụ cho bà



Chị Lanh đầu tư 4 máy cấy ngồi lái phục vụ gieo cấy trên 200ha lúa mỗi vụ.

con với giá không lợi nhuận. Và hiệu quả thể hiện ngay ở vụ thu hoạch, không chỉ giảm chi phí, công lao động, thóc giống, cấy máy còn giúp cây lúa chống đổ tốt, cho năng suất cao.

Hiện chị có 4 máy cấy ngồi lái, 1 máy gặt liên hợp (không cần người đóng thóc mà phun thẳng vào thùng chứa), 2 máy làm đất cỡ lớn, 2 máy gieo mạ, 1 máy bón phân, lò sấy công suất 35 tấn/mẻ, 3 vạ khay mạ... tổng trị giá khoảng 5 tỷ đồng. Lượng máy móc đó ngoài phục vụ gần 100ha lúa của gia đình, chị Lanh còn làm dịch vụ cho bà con với diện tích trên 100ha, sấy thuê từ 300 - 500 tấn thóc/vụ. Tất cả các khâu từ làm đất, gieo mạ, cấy, bón phân, phun thuốc trừ sâu, thu hoạch đều do máy móc đảm nhận, tạo nên những cánh đồng không dấu chân người.

Làm nông nghiệp cần có sự quyết tâm và tầm nhìn xa

Ngôi trò chuyện tại trụ sở HTX mới thành lập do chị làm Giám đốc, chị Lanh tính toán chi phí cho một sào ruộng ở vụ mùa này nếu cấy với quy mô nhỏ lẻ: phân bón 350.000 đồng, công cấy 280.000 đồng (cấy tay), làm đất 200.000 đồng, gặt

130.000 đồng, thuốc bảo vệ thực vật, công phun khoảng 150.000 đồng chưa kể tiền mua nilon quay chuốt khoảng 100.000 đồng, tổng chi phí khoảng 1,2 triệu đồng; còn chưa tính thiên tai, dịch bệnh...

“Vụ mùa năm nay, trời mưa lớn liên tiếp đúng giai đoạn lúa trở bông đến khi lúa vào máy khiến cho hạt lép, hạt đen nhiều, năng suất lúa giảm mạnh. Đứng trên bờ nhìn ruộng lúa rất sáng, đẹp nhưng thu hoạch lại ít thóc. Thóc ít nhưng giá lại thấp, BC15 tươi hiện thương lái đang mua khoảng 5.000 - 5.100 đồng/kg. Nông dân cấy quy mô nhỏ, chi phí đầu tư cao sẽ rất dễ chán ruộng, bỏ ruộng. Còn tôi có máy móc nên giảm nhiều chi phí, chỉ cần lãi ít nhưng với diện tích lớn vẫn có thu nhập. Năm được mùa, được giá thì được hơn 1 tỷ đồng, kém hơn thì vài trăm triệu đồng” - chị Lanh chia sẻ.

Làm nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro - đó là nhận định từ chính những người đang trực tiếp sản xuất như chị Lanh. Vì vậy, theo chị Lanh, chọn lựa nông nghiệp để làm giàu, chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp cần có cái tâm, tầm nhìn xa và sự quyết tâm. Chị Lanh bộc bạch: Sau mỗi vụ sản xuất, dù được mùa hay năng suất thấp vợ chồng

tôi đều có đánh giá, tổng kết. Đặc biệt, nếu là nguyên nhân khách quan do thời tiết, dịch bệnh thì khó thể tránh, còn do chủ quan (phân vùng, thời vụ...) thì phải nghiêm túc nhìn nhận lại, rút kinh nghiệm và tìm giải pháp khắc phục.

Hướng tới xây dựng thương hiệu gạo sạch

Ngày 19/5/2022, được sự hỗ trợ của các ban, ngành, địa phương, vợ chồng chị Lanh đứng ra thành lập HTX Sản xuất kinh doanh nông sản Quang Lanh với nguồn vốn ban đầu 1,4 tỷ đồng, quy tụ 20 thành viên với hệ thống máy móc đầy đủ, đồng bộ các khâu sản xuất lúa. Mong muốn của “đại điền chủ” này là mở rộng mặt bằng làm mạ, tiếp tục gom ruộng hoang, đồng thời liên kết sản xuất để mở rộng diện tích những cánh đồng không dấu chân, tổ chức sản xuất theo hướng hữu cơ tạo sản phẩm gạo sạch của riêng mình.

“Chỉ một vài năm nữa sẽ không còn những hộ sản xuất nhỏ lẻ, nếu còn sẽ thuê máy móc thay thế lao động thủ công. Đây sẽ là thuận lợi để chúng tôi tuyên truyền, hướng dẫn nông dân gieo cấy cùng một giống, cùng trà để dễ chăm sóc, thu hoạch, kiểm soát sâu bệnh. Chúng tôi cũng hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cho bà con, lúa gạo sau thu hoạch chúng tôi sẽ thu mua” - chị Lanh cho biết.

Thái Bình hiện đã có những mô hình canh tác lúa - cấy, lúa - rươi, chị Lanh cũng nghĩ tới chuyển đổi từ mô hình lúa truyền thống sang mô hình lúa hữu cơ. Theo chia sẻ của chị, trước đây vì chạy theo năng suất, sản lượng, nông dân đã sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng khiến đồng ruộng ô nhiễm, cua, cá, tôm... không sống được. Nông sản không an toàn, môi trường ô nhiễm gây ra nhiều dịch bệnh. Do đó, mong muốn của chị là xây dựng cánh đồng canh tác theo hướng thân thiện với môi trường như cách ngày xưa các cụ làm để con cá, con cua, con tôm xuất hiện trở lại trên cánh đồng, tạo sản phẩm gạo sạch đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, hướng tới xây dựng sản phẩm OCOP.



"THÁI BÌNH VỚI NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU"
Giải thưởng sách hay
CỦA HỘI KIỆU HỌC
VIỆT NAM

■ TÚ ANH



Từ năm 2013 đến nay, lần lượt các tập trong bộ sách "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều" được ra mắt độc giả trong và ngoài nước. Cùng với đó, vừa qua, Hội Kiều học Việt Nam đã trao tặng giải thưởng sách hay cho bộ sách này là một minh chứng cho thấy mảnh đất và con người Thái Bình trước sau vẫn một lòng yêu mến, trân trọng Nguyễn Du như đã từng cứu mang ông hơn 200 năm trước.



Bài viết trong các tập "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều" được các nhà nghiên cứu về Kiều học đánh giá cao.

Sinh ra trong thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan, đại thi hào dân tộc Nguyễn Du đã trải qua cuộc đời nhiều thăng trầm trong một giai đoạn lịch sử biến động. Đó là bi kịch của đời ông. Nhưng chính từ bi kịch ấy, biết bao tác phẩm thơ chữ Hán, chữ Nôm kiệt xuất ra đời, trong đó tiêu biểu là "Truyện Kiều", tác phẩm đã chinh phục người đọc bởi lòng trắc ẩn với những kiếp người bị đẩy dọa cùng chất dân gian bắt nguồn từ chính cuộc sống nông thôn thường nhật. Góp phần hun đúc nên chất hiện thực trong thơ Nguyễn Du có 10 năm ông nương náu, ẩn dật tại vùng quê Thái Bình - khoảng thời gian mà ông gọi là "thập tải phong trần" (mười năm gió bụi).

Đối với Nguyễn Du, "thập tải phong trần" là một quãng đời đặc biệt với nhiều ẩn số. Dựa trên các mốc niên biểu và hành trạng cuộc đời Nguyễn Du, có thể thấy ông đã đi và sống ở rất nhiều nơi nhưng nhiều nhất vẫn là sống ở nhà họ Đoàn,

làng Hải An, huyện Quỳnh Côi với khoảng 14 năm. Trong đó, quãng thời gian "thập tải phong trần" mà ông đã bộc lộ ở một số bài thơ viết ở giai đoạn này. Những năm tháng "thập tải phong trần" và quãng thời gian trước, sau đó cũng là khoảng thời gian Nguyễn Du có nhiều sáng tác trong sự nghiệp của ông.

Giữa một xã hội loạn lạc, đầy bão táp, sự gắn gũi với nhân dân khiến cho thơ Nguyễn Du chứa đựng nỗi đau nhân thế. Nhà thơ Nguyễn Ánh Tuyết, Chủ tịch Hội Kiều học Thái Bình chia sẻ: Trong giai đoạn khốn khó nhất cuộc đời trai trẻ của Nguyễn Du, ông đã về nương náu ở Thái Bình hơn 10 năm. Tuy rằng, về làm rể và được cư mang ở gia đình cụ Đoàn Thực là một gia đình danh giá nhưng những năm tháng ấy Nguyễn Du đã hòa mình với cuộc sống của nhân dân lao động và cảm thông sâu sắc với những người nghèo khổ. Từ đó dấy lên trong lòng nhà thơ tình cảm thương yêu, sẻ chia, vì thế nên trong

những tác phẩm của Nguyễn Du có 2 giá trị rất lớn: giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo cao cả.

Bộ sách "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều" của Hội Kiều học Thái Bình bắt đầu ra mắt công chúng từ tháng 8/2013, hiện nay đã xuất bản được 6 tập. Mỗi tập sách bao gồm các bài tiểu luận, tản văn, thơ, bức họa... là công trình nghiên cứu, tác phẩm của các tác giả, nhà nghiên cứu về Kiều học trong và ngoài tỉnh xoay quanh cuộc đời Nguyễn Du, tác phẩm "Truyện Kiều". Đây là tấm lòng tri ân sâu sắc đại thi hào dân tộc Nguyễn Du. Tại buổi lễ đón nhận giải thưởng sách hay của Hội Kiều học Việt Nam, Hội Kiều học Thái Bình đã ra mắt tập 6 của bộ sách "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều". Tập sách có 80 tác phẩm, được chia thành 3 phần chính. Trong đó, có những tác giả góp mặt ở cả phần văn xuôi và thơ, có những tác giả đã trình bày nghiên cứu chuyên sâu như PGS, TS Vũ Nho với các

bài "Phương pháp tấm gương và bức chân dung khó vẽ", "Nét ngài hay nét người?"... Ông Phạm Tấn Anh, Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình chia sẻ: "Truyện Kiều" là tác phẩm thi ca đòi hỏi con người phải qua trải nghiệm cuộc sống mới hiểu hết cái hay, cái đẹp của tác phẩm. Có một số đánh giá cho rằng lớp trẻ hôm nay chưa thực sự tìm hiểu hoặc có mong muốn tìm hiểu sâu hơn nữa về "Truyện Kiều" là chưa chuẩn xác. Bởi mỗi người, khi đến độ tuổi trải nghiệm cuộc sống, chắc chắn sẽ hướng tới và yêu thích "Truyện Kiều". Tập 6 của bộ sách "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều" đã thể hiện sự chuyên sâu và đa dạng, phong phú cả về đề tài cũng như thể loại. Thông qua những tác phẩm như vậy, chúng ta càng hiểu hơn về Nguyễn Du và "Truyện Kiều". Tôi tin tác phẩm sẽ có sức sống và gắn gũi với mỗi người dân.

Độc giả Vũ Minh Hiến (thành phố Thái Bình) chia sẻ: Tôi và con cháu trong gia đình nối tiếp truyền thống của ông bà, cha mẹ yêu "Truyện Kiều" và vẫn đọc "Truyện Kiều". "Truyện Kiều" thấm đẫm vào những lời ru của bà, của mẹ. Là một độc giả thường xuyên của bộ sách "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều", tôi cảm nhận tập 6 mới được ra mắt đã có sự đầu tư về các bài viết chuyên sâu hơn. Ngoài ra, trong đó có nhiều bài thơ tôi vô cùng tâm đắc. Hiện nay tôi là chủ nhiệm CLB thơ Quê hương với khoảng 45 thành viên, chúng tôi rất tự hào về những tác phẩm thơ trong tập sách này và đã chia sẻ với những người bạn của mình hiện đang sinh sống tại các vùng miền trong cả nước.

Với sự trân trọng của thế hệ hôm nay dành cho danh nhân văn hóa, đại thi hào dân tộc Nguyễn Du, những tác phẩm về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của ông, trong đó có "Thái Bình với Nguyễn Du và Truyện Kiều" vẫn luôn được nối tiếp, thể hiện niềm tự hào của thế hệ hôm nay với những giá trị văn hóa tinh thần của cha ông.

RUỘNG VƯỜN ĐỜI MẸ

■ ĐỖ THỊ THU
Nam Định

Một đời mẹ - vạn đời cây
Một đời mẹ được mấy ngày thong dong
Gánh mưa nắng bôn xuống đồng
Cho màu xanh dệt mệnh mông vụ mùa.

Đất không quen để hoang thừa
Đời cây dâu dãi đồng chua nước phèn
Quây quần nâng đỡ nhau lên
Dáng gầy mà bện sức bên thế gian.

Bữa cơm xoay chuyện xóm làng
Thảo thơm bao nỗi ngổn ngang cuộc đời
Vẫn mạnh chiếu trái buồn vui
Nghìn câu nhân nghĩa, muôn lời thiết tha...

Mẹ vun trồng thảng năm xa
Bàn tay trở lá, nở hoa... trăm miền
Đêm trăng trải gió trước thêm
Ca dao, cổ tích cùng tằm cau trâu.

Trăm năm màu áo bùn nâu
Người như cây, chẳng rời nhau khi nào!
Thời gian nối nhịp cần lao
Ruộng vườn đời mẹ gian lao, ngọt bùi...

LỤC BÁT MÙA ĐÔNG

■ NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Cuối thu nắng đã nhạt dần
Tiết trời se lạnh xoay vần chuyển đông
Chống chơ bao gốc rạ đồng
Khói rom thoang thoảng bếp nông nhà ai
Trái hồng ửng đỏ sớm mai
Mùa hoa cải trắng đan cài cuối nương
Tùng con gió thổi trên đường
Đuối nhau mãi miết về phương xa nào
Sáo diều vút tận tầng cao
Tiếng trâm, tiếng bóng ngân vào trong đêm
Mẹ gà ấp ủ dịu êm
Che đàn con nhỏ bên thêm trú mưa
Tân ngân đứng dưới rặng dừa
Mới hay trời cũng sắp vừa... sang đông.



ÀM MAI TIẾNG LÀNG

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thái Thụy

Hoàng hôn buông tím đường quê
Tôi - người xa xứ trở về cố hương
Mấy năm lận lợi chiến trường
Rời ra ở phố - quê hương xa vời...

Về làng nghe tiếng à... ơi...
Nghe tre kéo kệt, nghe lời lũ ve
Nghe chim cuộc gọi đêm hè
Tiếng con bìm bịp vọng nghe rất gần.

Nghe mưa tí tách ngoài sân
Giọng con ếch cóc khi gần khi xa
Nghe trưa cục tác tiếng gà
Ấm trong tiếng trẻ ê... a... học bài.

Nghe con đẽ hát đêm dài
Nghe chim hót gọi ban mai ngô làng
Nghe sông quê chảy khe khàng
Và nghe đất gọi mùa màng sinh sôi...

Xa quê quá nửa cuộc đời
Tiếng làng vọng suốt một thời tha phương
Tìm về với đất cố hương
Ấm trên mái tóc pha sương - tiếng làng...

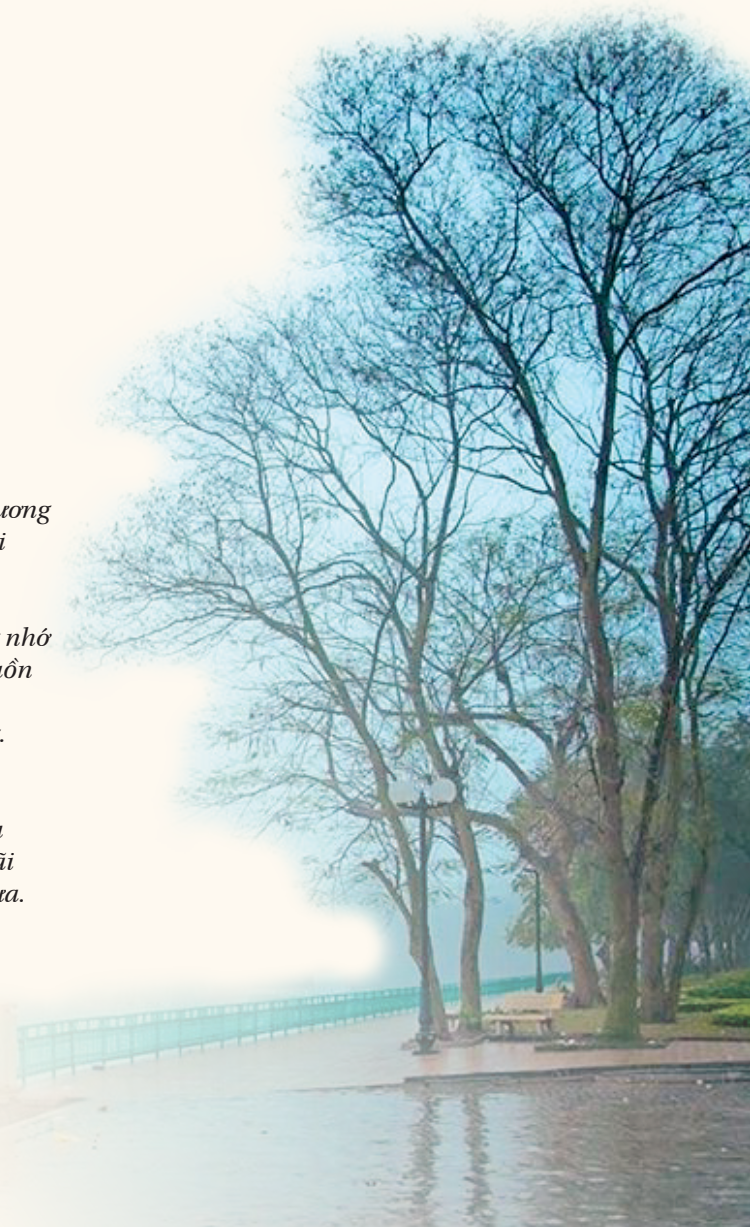
NIỆM KHÚC MÙA ĐÔNG

■ NGÔ TRỌNG NGHĨA
Trà Vinh

Đông đã đến mang chiều se se lạnh
Phố thưa người trống vắng một lời thương
Nhân nhạt nắng bên hiên chiều sót lại
Những sợi tơ hôn vạt cỏ ven đường.

Niệm khúc cuối, mùa đông quay quắt nhớ
Tháng mười hai dư thêm một ngày buồn
Chiều phố thị, vòng tay nào đang dở
Nghe tiếng lòng ấm ức giữa mù sương.

Đông trở lại, còn em không trở lại
Tháng mười hai, ngắn lẽ rút theo mùa
Niệm khúc cuối, ru chuyện tình xa mãi
Một người còn khắc khoải với đông xưa.





NÓI VỀ CON RƯƠI

*** Rươi là gì?**

Rươi là một loại nhuyễn thể, thuộc bộ giun đốt, trên mình có nhiều lông tơ, sống tiếp giáp giữa vùng nước ngọt và nước lợ, mỗi năm chỉ xuất hiện ngắn ngủi có vài ngày, thời gian được dân gian đúc kết cho tới tận ngày nay vẫn còn chính xác là “Tháng chín đôi mươi, tháng mười mùng năm”. Có nghĩa là rươi chỉ nổi nhiều và thực hiện chức năng sinh sản tập trung nhất vào ngày 20 tháng chín và mùng 5 tháng mười âm lịch mỗi năm. Bên cạnh đó, có công trình nghiên cứu cho rằng rươi còn xuất hiện vào tháng 4, 5, 11, 12 nhưng rất hiếm.

*** Rươi sinh sản thế nào?**

- Theo Tiến sĩ Lê Hùng Anh (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật), để tạo ra đàn rươi nổi lên bề mặt vào mùa sinh sản, rươi mẹ tự cắt cơ thể thành các cá thể hữu tính. Các cá thể này nhanh chóng tái sinh đầu, đuôi và chứa đầy các sản phẩm sinh dục, trong đó con cái chứa trứng, con đực chứa tinh trùng.

- Trong khi rươi mẹ tái sinh đuôi và ở lại nền đáy thì các cá thể hữu tính với thân hình mập mạp chứa đầy sản phẩm sinh dục sẽ từ dưới đáy sông, đồng lúa, đầm cỏi chui ra và nổi lên thành đàn. Chúng vừa bơi vừa vận mình để phóng thích trứng và tinh trùng vào môi trường nước. Sau khi phóng thích hết sản phẩm sinh dục thì cá thể hữu tính sẽ chết.

- Tuy nhiên, khi chúng vừa nổi lên mặt nước đã bị con người thu vớt làm thực phẩm hoặc bị các loài tôm, cua, cá và chim nước chờ đón săn bắt.

- Dù vậy khi một cá thể sinh sản bị săn bắt, các vết đứt trên thân, trứng hoặc tinh

RƯỜI VÀ NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT

■ *Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC*



trùng vẫn kịp thoát ra ngoài môi trường nước để sinh sôi nảy nở ra thế hệ tiếp theo.

- Rươi cái có màu vàng nhạt, rươi đực màu xanh.

*** Giá trị của rươi**

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, trong 100g rươi có 81,9g nước, 12,4g protid, 4,4g lipid, cung cấp cho cơ thể được 92 calo, (trong khi đó 100g thịt bê nạc cung cấp 87 calo).

Ngoài ra, rươi còn chứa nhiều loại muối khoáng quan trọng với sức khỏe như canxi, photpho, sắt, kẽm...

TẠI SAO ĂN RƯỜI HAY BỊ NGỘ ĐỘC, DỊ ỨNG?

- Rươi là loài sống ở đáy nước cùng bùn đất, do đó không tránh khỏi việc chúng bị nhiễm những chất độc từ môi trường mà chúng sinh sống, nhất là ở khu vực nước bị ô nhiễm.

- Nhuyễn thể rươi cũng là vật trung gian truyền nhiều loại vi khuẩn gây bệnh như Salmonella, E.coli, nếu chế biến không cẩn thận dễ gây tiêu chảy.

- Những con rươi đã chết ươn dễ sinh ra độc tố, gây tiêu chảy cấp, nôn, đau đầu, choáng váng.

- Chất đạm trong rươi là một chất đạm khác lạ, khi ăn vào, nó có vai trò như một dị nguyên, gây ra phản ứng dị ứng cơ thể.

AI PHẢI CẢNH GIÁC VỚI MÓN RƯỜI?

- Những người có cơ địa dị ứng hoặc đã từng dị ứng khi ăn hải sản, nhộng tằm hoặc ong... thì không nên ăn rươi.

- Nếu đã bị dị ứng rươi một lần thì đừng bao giờ ăn lại.

- Người bị bệnh gút, bệnh hen suyễn, ngứa chàm thì không nên ăn rươi.

- Trẻ em và phụ nữ mang thai không ăn rươi, vì gây khó tiêu, sinh bụng, không có lợi cho tiêu hóa, ảnh hưởng không tốt đến em bé.

TẠI SAO NẤU RƯỜI LẠI TRỊ VỎ QUÝT

- Theo đông y, vỏ quýt (là một vị thuốc có tên gọi trần bì) vị cay đắng, tính ôn ấm, đi vào các kinh: tỳ, vị, phế, đại tràng. Chủ trị các bệnh về tiêu hóa, tác dụng khử độc, chữa các chứng đau bụng, đầy trướng, khó tiêu, ỉa chảy...

- Mùi thơm tính ấm của vỏ quýt sẽ khử mùi tanh và tính lạnh của rươi, tạo mùi vị đặc trưng thơm ngon, an toàn.

BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN RƯỜI

- Việc cấp đông rươi để vận chuyển đi nhiều nơi cũng cần phải bảo đảm vệ sinh. Rươi được cấp đông phải là rươi còn sống.


- Trước khi chế biến, cần chuyển từ ngăn đá xuống ngăn mát để rươi đông dần, không dùng lò vi sóng hay nước lạnh hoặc nhiệt độ ngoài trời để rươi đông rươi.

- Vớt rươi đã rã đông ra để ráo nước, chuẩn bị “làm lông” để khi ăn không bị ngứa rát cổ. Dùng nước nóng chừng 40 độ C, thả rươi vào, dùng đũa khuấy nhẹ. Khi thấy rêu lẫn bùn đất, cùng phần chân và lông rươi rụng ra, nổi vẩn lên thì gạn bỏ hết nước bẩn đi, chỉ lấy phần thân rươi sạch, đem chế biến cùng với gia vị.

- Kinh nghiệm cổ xưa để lại là: tất cả các món chế biến từ rươi đều phải đun lâu nhỏ lửa, om kỹ thì mới thơm ngon và an toàn.



XỬ LÝ NGỘ ĐỘC VÀ DỊ ỨNG RƯỜI

Nếu sau ăn rươi mà có hiện tượng đau bụng, nôn, ỉa chảy hoặc tê lưỡi, choáng váng, khó thở, nổi mẩn ngứa, sưng húp thì phải đến ngay cơ sở y tế để cấp cứu.



MORI COFFEE
moricoffee@gmail.com
083 567 6688

**thơm ngon từng giọt
vị ngọt đọng đầy**

CƠ SỞ 1: LÔ 26, 27 ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÓN, KHU ĐÔ THỊ KỸ BÀ, TỐ 10, PHƯỜNG KỶ BÀ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
 CƠ SỞ 2: SỐ 121 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN NẮNG, TỐ 22, PHƯỜNG TRẦN LÂM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
 CƠ SỞ 3: SỐ 128 ĐƯỜNG HAI BÀ TRƯNG - NGUYỄN THÁI HỌC, PHƯỜNG ĐỀ THẨM, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
 CƠ SỞ 4: SỐ 23, 24 ĐƯỜNG ĐINH TIẾN HOÀNG, PHƯỜNG KỶ BÀ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN MỤC NÀY

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Thanh, Phạm Ngọc Yên (Kiến Xương); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Phạm Minh Giang, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Bình Vân (Công an tỉnh); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Nguyễn Hiệu (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Trúc Lành (Đài TTTT Hưng Hà); Đào Hạnh, Hồng Sơn (Đài TTTT thành phố Thái Bình); Hồng Thắm (Đài TTTT Tiên Hải); Phạm Hưng (Đài TTTT Kiến Xương); Hoàng Linh, Hồng Quang (Đài TTTT Đông Hưng); Lê Thị Kết, Nguyễn Thị Loan, Trịnh Viết Hiệp (Hà Nội); Đặng Đức, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Lê Ái Ngọc (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Nguyễn Thanh Hoàng (Cần Thơ); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Lê

Thị Ngọc Nữ (Trà Vinh); Ngô Thế Lâm (Khánh Hòa); Đoàn Thị Bắc, Nguyễn Văn Trụ, Bùi Vũ Liêm (Thanh Hóa)... Cộng tác với các số báo Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, CTV Thanh Hoàng có bài “Đảng, mùa xuân và khát vọng hùng cường” ca ngợi Đảng đã đồng hành cùng dân tộc suốt 93 năm qua và mang lại những mùa xuân rực rỡ sắc màu, tương lai tươi sáng cho đất nước. Từ khi ra đời, Đảng đã không ngại hy sinh, gian khổ, tất cả vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân... CTV Ngô Thế Lâm có tản mạn “Tình ca mùa xuân, tình ca đất nước”, “Tản mạn tết quê”, thơ “Thư xuân lính đảo”, “Mùi quê hương”; CTV Lê Hứa Huyền Trân có bài “Tết này con sẽ về”, truyện ngắn “Tết tươi trâu cười” và thơ “Xuân về”; CTV Nguyễn Ngọc Hưng có nhiều bài thơ thiếu nhi; CTV Bùi Vũ Liêm có “Xuân làng quê”, “Tim xuân”... Ngoài ra, các CTV còn phản ánh đa dạng các lĩnh vực trong cuộc sống,

trong đó phản ánh đậm nét lĩnh vực an ninh trật tự. CTV Bình Vân đưa tin: Công an thành phố Thái Bình khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội “Sản xuất hàng giả” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. CTV Nguyễn Hiệu đưa tin: Sở Y tế phối hợp với Công an tỉnh tập huấn phòng, chống tấn công mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước trong tình hình hiện nay. Cảnh báo nạn lừa đảo, trộm cắp dịp cuối năm, CTV Trịnh Viết Hiệp có bài “Đừng ham hàng siêu rẻ bán qua mạng”; CTV Nguyễn Thị Loan có bài “Cuối năm cảnh giác với nạn trộm cắp hoa, cây cảnh”...

Chuyên mục “Đất Thái Bình - người Thái Bình” tuần này, CTV Nguyễn Thanh có bài “Bùi Viện - nhà canh tân đất nước”. Bùi Viện (1839 - 1878) quê làng Trinh Phố, nay là xã An Ninh (Tiền Hải), từng được sử sách khẳng định là một nhân vật xuất chúng ở thế kỷ XIX. Bùi Viện đã dành trọn đời mình để thực thi hoài bão vươn ra làm chủ biển khơi. Công danh, sự nghiệp của ông gắn liền với biển và xứng danh với sự tôn vinh là nhà canh tân đất nước, là một nhân vật lịch sử nổi tiếng có cuộc đời kỳ lạ, chí lớn phi thường...

Ở thể loại thơ, CTV Thúy Mai có bài “Quê hương đất Thái anh hùng” với những câu thơ đầy tự hào: “Thái Bình quê mẹ yêu thương/ Quê hương năm tấn, mẹ phương vũng vàng/ Thóc không hề thiếu một cân/ Quân không thể thiếu, đầu cần là đi/ Chiến tranh bom đạn kể gì/ Gan vàng, dạ sắt, mọi bề kiên trung”...

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh chụp tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

HẠN ĐIỀN CANH NÔNG

■ QUANG VIỆN

Tương truyền, ba công chúa con vua Trần Duệ Tông (1337 - 1377) rời bỏ kinh thành về miền quê hạ lưu sông Hồng thuộc trấn Sơn Nam Hạ mua đất lập điền thực hiện chính sách hạn điền, hạn nô và dinh điền của triều đình, đồng thời khai khẩn đất hoang tăng nghiệp canh nông. Gia Từ Hoàng hậu (mẫu thân ba công chúa) cùng người trong hoàng tộc tìm về vùng đất Long Hưng và Tây Quan lau lách, bãi bồi um tùm, cộp beo, rần rết rập rình khai phá đất hoang dựng lên làng ấp vừa để lánh nạn diệt thân vừa hoàng dương đạo Phật, quy tụ dân nghèo, quyến dân lưu tán lập ra các làng xã, bỏ tiền, vàng mua thêm ruộng đất xây dựng am thờ Phật. Ruộng đất mà công chúa Quang Ảnh cùng thân tộc khai hoang lập điền và mua được triều đình công nhận là ruộng miễn hoàn (tức là ruộng đất không được ai xâm hại và vĩnh viễn là thần tử Phật tự mãi mãi không bị thu hồi hay thu thuế).



Đình Giảng, làng Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, nơi thờ Quý Minh công chúa và cũng là nơi tổ chức diễn xướng dân gian điệu múa.

Bỏ kinh thành về vùng đất hoang vu, đầm lầy, lau lách cùng đám gia nô, cứ dọc theo triền sông Diêm Hộ xuôi về phía Đông và phía Nam, Gia Từ Hoàng hậu phân công chúa Quý Minh ở làng Giảng, tên chữ Hán là Thượng Liệt nay thuộc xã Đông Tân, huyện Đông Hưng; công chúa Bảo Hoa ở làng Sặt, tên chữ Hán là Trung Liệt, nay là xã Thái Giang, huyện Thái Thụy; công chúa Quang Ảnh ở làng Quài Miếu, tên chữ Hán là Thanh Miếu, xã Thái Sơn (nay là xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy). Ngụ tại làng Giảng, công chúa Quý Minh dạy dân trồng lúa, chăn tằm kéo tơ và dạy dân điệu múa “Giáo cờ, giáo quạt”, điệu múa mô phỏng cuộc đi cống sứ phương Bắc của các tỷ nữ trong cung, rồi bà bỏ tiền mua đất, dựng chùa thờ Phật. Công chúa Bảo Hoa về thôn Trung Liệt, xã Thái Giang ngoài việc cùng gia nô tích cực khẩn hoang, cấy cày, vui nghiệp nông tang còn dựng chùa đi tu. Duy chỉ có công chúa Quang Ảnh về thôn Quài Miếu, nay là thôn Thanh Miếu, xã Thái Sơn tu tại gia. Cả ba công chúa sau khi qua đời đều có đền thờ, làng mộ và đều được dân các làng phối thờ tại đình làng làm Phúc Thần. Các triều đại sau như triều Hậu Lê, triều Tây Sơn, triều Nguyễn đều có sắc phong cho được thờ tự lưu truyền đến muôn đời. Hiện cả ba ngôi đình, đền thờ Quý Minh công chúa, Bảo Hoa công chúa và Quang Ảnh công chúa đều có treo 3 đôi câu đối có nội

Sử cũ chép: Thái tử Trần Hiện [con vua Duệ Tông] lúc này mới 16 tuổi còn non nớt chưa thể cứu vãn cơ nghiệp đế vương nhà Trần đang trên đà suy sụp. Biết rõ điều đó, Gia Từ hoàng hậu liền hết lời van xin Thượng hoàng Trần Nghệ Tông đừng đưa con trai mình lên ngôi, nhưng Thượng hoàng không nghe. Sách Đại Việt sử ký toàn thư [bản kỷ] chép rằng: “Hậu tử chối không được bèn khóc lóc nói với những người thân thích rằng con ta phúc bạc, khó lòng gánh vác nổi trách nhiệm lớn nó đến phải tai họa vì việc đó thôi. Tiên hoàng xa lìa cõi thế, kẻ chưa chết này chỉ muốn chết theo, không muốn trông thấy việc đời nữa, hướng chi lại phải nhìn thấy con mình sắp bị nguy hiểm”. Nói rồi, Gia Từ hoàng hậu đem ba công chúa rời kinh thành hoa lệ cùng đám gia nô, thân tộc tìm về trấn Sơn Nam đầm lầy lau lách xuống tóc đi tu. Không lâu sau, Trần Phế Đế đã bị Thượng hoàng Nghệ Tông ép phải thắt cổ chết.

dung câu từ giống hệt nhau: “Nhất môn phần đại tam trình tiết/Vạn cổ huân cao tứ đại từ”. Tạm dịch: Sơn phần một nhà ba trình tiết/Nửa hương muôn thuở bốn đền thiêng. Công chúa Quang Ảnh đã để lại số ruộng miễn hoàn là 14 mẫu 7 sào, số ruộng này được duy trì đến năm 1955 của thế kỷ XX để dòng họ và dân làng

canh tác lấy phẩm vật tế tự và phụng thờ. Sử cũ ghi: vào cuối thế kỷ XIV, triều đại nhà Trần suy vi khiến người dân lâm than, khổ cực. Bên ngoài, giặc dã rình rập, nguy cơ ngoại bang xâm lấn, vua Trần Duệ Tông (1337 - 1377) đem quân chinh phạt Chiêm Thành quấy phá biên cương. Rơi vào trận biệt phục của Chế

Bồng Nga, Trần Duệ Tông tử trận. Trần Hiện, con trai thứ của Trần Duệ Tông được Thượng hoàng Nghệ Tông lập lên ngôi vua nhưng không xóa được nỗi u uất hoàng gia. Gia Từ Hoàng hậu bị lụy cắt tóc đi tu. Nhưng nỗi lo truy sát cứ bám riết, bà liền dẫn ba công chúa là Quý Minh, Bảo Hoa và Quang Ảnh tìm về Long Hưng (trấn Sơn Nam hạ, Thái Bình nay) đến vùng đất bãi bồi ven biển khai khẩn đất đai, tăng gia sản xuất, xa lánh trần tục danh lợi bon chen... Tộc phả họ Trần, thôn Thanh Miếu, xã Thái Sơn ghi: Các vị hoàng tộc phò tá công chúa về Thanh Miếu đã cùng cộng đồng dân cư bản địa khai khẩn đất hoang làm nên cánh đồng Thượng Tiến và cánh đồng Rừng (nay là thôn Việt Cường) lập thành công điền.

Triều đại nhà Trần khởi đầu từ vua Trần Thái Tông trải qua tám đời vua như Thánh Tông, Nhân Tông, Anh Tông, Minh Tông, Hiến Tông, Dụ Tông, Nghệ Tông, đến đời vua thứ chín là Trần Duệ Tông. Vua Duệ Tông tên húy là Kính, là con thứ 11 của vua Trần Minh Tông, mẹ đẻ của ông là cô ruột của Lê Quý Ly, tên hiệu là Đôn Từ Hoàng Thái phi sinh ra ông vào tháng 6 ngày mùng 2 năm Đinh Sửu (ương lịch là năm 1337). Năm 1373 được vua anh là Nghệ Tông truyền ngôi. Lên ngôi vua thì sự nghiệp của triều Trần đang trên đà xuống dốc, các vị vua sáng tối hiền đã không còn mà thay vào đó là triều chính nghiêng ngả, một số gian thần như Lê Quý Ly, Đỗ Tử Bình đang lung lay đoạn triều đình. Phía Nam, quân Chiêm Thành liên tục quấy rối, xâm phạm biên cương, Trần Duệ Tông muốn dốc sức huy động lực lượng quân sự đánh dẹp bọn phản loạn. Tháng 12 năm Bính Thìn, vua xuất quân, sang tháng Giêng năm Đinh Tỵ, quân đi sâu vào đất Chiêm Thành bị Chế Bồng Nga tá hàng dụ vào trận địa mai phục, quân triều đình tan vỡ, vua Duệ Tông bị vây hãm, tử trận. Đó là ngày 24 tháng Giêng năm Đinh Tỵ, dương lịch là năm 1377. Vua Duệ Tông ở ngôi 4 năm, thọ 41 tuổi. Vua Duệ Tông có Nguyên Phi người họ Lê (em họ của Lê Quý Ly) được sắc phong làm Gia Từ Hoàng hậu. Khi vua Duệ Tông tử trận, Hoàng hậu Gia Từ đã nhìn thấy trước sự phức tạp nguy hiểm của chốn quan trường, bà chọn con đường xa rời quyền thế, không muốn cho hoàng tử làm vua nhưng không được. Sau khi con trai được Thượng hoàng Nghệ Tông lập ngại vàng, bà cùng ba công chúa xuống tóc đi tu, quy y cửa Phật để tránh những hiểm họa khôn lường trong chốn kinh thành.

Tên gọi “ruộng miễn hoàn” bắt nguồn từ việc Gia Từ Hoàng hậu đưa ba công chúa của mình chạy về trấn Sơn Nam hạ tìm đến những nơi đầm lầy, lau lách không bóng người qua lại để dựng cơ nghiệp nhằm trốn chạy sự truy sát của bọn gian thần khi triều đình không còn “vua sáng, tôi hiền”. Theo tài liệu ghi chép của địa phương, trước năm 1954, số ruộng miễn hoàn vẫn được người dân trong làng cấy lúa, sau năm 1954 chia lại ruộng đất, số ruộng miễn hoàn được lấy ra chia đều cho dân nghèo. Ngược dòng lịch sử, sau khi vua Trần Duệ Tông tử nạn, Gia Từ Hoàng hậu đã tiên đoán chính xác kết cục thảm của thái tử Trần Hiện (con trai bà). Bà cô công chúa sống sót đều đi tu theo bà nên khi chết vẫn còn trinh tiết vì thế ba ngôi đền đều có ba đôi câu đối với nội dung giống hệt nhau. Tại đền Nội Hôn (làng Trình Nhất, xã An Ninh, huyện Tiên Hải) trong cung cấm còn cổ ngai cổ có bài vị đề “Thiệt Lãng đại vương bà Gia Từ Hoàng hậu”, đây chính là bài vị thờ Gia Từ Hoàng hậu, vợ vua Trần Duệ Tông.



Phát sóng rộng rãi bộ phim “Việt Nam - Tổ quốc nhìn từ biển”

(nhandan.vn) Từ ngày 1/12 tới, bộ phim tài liệu “Việt Nam - Tổ quốc nhìn từ biển” do Hãng phim Tài liệu và Điện ảnh Nhân Dân sản xuất sẽ chính thức phát sóng rộng rãi trên hầu hết các kênh, đài truyền hình trong cả nước. Bộ phim được công chiếu vào đúng dịp 40 năm ra đời Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và 10 năm Luật Biển Việt Nam.

Bộ phim tài liệu “Việt Nam - Tổ quốc nhìn từ biển” gồm 40 tập với thời lượng 25-30 phút/tập được sản xuất hoàn toàn từ nguồn kinh phí xã hội hóa, do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng một số đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn như: Liên doanh Việt- Nga Vietsovpetro, Công ty Cổ phần Hóa dầu Bình Sơn... đồng hành tài trợ sản xuất, phát sóng.

Nội dung phim chia làm 3 phần: Khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Phát triển kinh tế biển; Đời sống văn hóa biển, đảo.

Theo ê-kíp làm phim, bộ phim nhằm phản ánh, đề cập, tuyên truyền khá đầy đủ, toàn diện, xuyên suốt một cách có hệ thống, khách quan, chân thực, phong phú, nhiều chiều về biển, đảo Việt Nam. Phim cũng hệ thống một cách tổng quát, toàn diện và sâu sắc các vấn đề về biển, đảo Việt Nam từ lịch sử đến hiện tại, nêu rõ vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo trong đời sống người dân Việt Nam từ xưa cũng như ngày nay.

Một trong những nội dung quan trọng bộ phim đề cập là những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, đặc biệt là 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.



Các nhà làm phim tìm kiếm tư liệu cho phim.



Đoàn làm phim tại một điểm quay.

Tinh thần quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo được thể hiện rất rõ trong phim qua từng giai đoạn lịch sử với thông điệp rõ ràng: Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, tinh thần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của người Việt luôn được phát huy cao độ.

Về phát triển kinh tế biển, bộ phim đề cập các nghề từ xa xưa, trong đó có đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, các vấn đề hiện tại như tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành kinh tế biển... Phim cũng phản ánh nhiều nội dung về kinh tế biển, quy hoạch cơ sở hạ tầng, vận tải, đóng tàu, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, du lịch biển, đảo... Đặc biệt là lực lượng ngư dân, những người làm kinh tế biển cũng như các ngành phát triển kinh tế vươn ra biển cũng là những chủ thể quan trọng trong khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Ở nội dung Đời sống văn hóa biển, đảo, phim đề cập những mặt phong phú của văn hóa biển, đảo, từ những phong tục tập quán xa xưa, những di tích, truyền thống đến những câu chuyện văn hóa liên quan đến biển, đảo ở thời kỳ hiện tại..., góp phần vào không gian văn hóa, một đời sống văn hóa, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...

Nhà báo Nguyễn Lê Anh, Giám đốc Hãng phim Tài liệu và Điện ảnh Nhân Dân, Tổng đạo diễn phim tài liệu “Việt Nam - Tổ quốc nhìn từ biển” cho biết: Ngay từ khi đi tìm tư liệu ở trong và ngoài nước cho bộ phim “Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình”, chúng tôi đã tìm thấy nhiều tư liệu, tài liệu quý về việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam được lưu trữ khá cẩn thận ở thư viện, trung tâm lưu trữ nhiều nước. Một số tài liệu, tư liệu liên quan cũng được lưu giữ trong nước, tiêu biểu nhất là ngoài các châu bản, mộc bản triều Nguyễn còn có rất nhiều ghi chép, hình vẽ, bản đồ của các nhà truyền giáo, nhà buôn nước ngoài đến Việt Nam từ nhiều thế kỷ trước... Khi đó chúng tôi đã nảy ra ý tưởng làm một bộ phim về chủ quyền biển, đảo. Sau này, khi xây dựng kịch bản vào năm 2019, chúng tôi đã quyết định làm một bộ phim tổng thể, toàn diện hơn về biển, đảo của Tổ quốc, bao gồm cả khẳng định, bảo vệ chủ quyền và phát triển kinh tế, đời sống văn hóa biển, đảo...

Các nhà làm phim hy vọng bộ phim “Việt Nam - Tổ quốc nhìn từ biển” sẽ là một sản phẩm truyền thông có ý nghĩa sâu sắc, toàn diện về biển, đảo Việt Nam, có sức lan tỏa, tạo hiệu ứng tích cực đối với dư luận xã hội và đông đảo công chúng.

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19
Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398

Tình hình dịch Covid-19 đến ngày 26/11

Thế giới: Hơn 645,6 triệu người đã mắc Covid-19

Tính đến chiều ngày 26/11, số ca mắc Covid-19 tại các quốc gia, vùng lãnh thổ là hơn 645,6 triệu ca, trong đó hơn 6,63 triệu người đã tử vong.

Việt Nam: Đã tiêm được hơn 263,9 triệu liều vắc-xin phòng Covid-19

Bản tin phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế cho biết, ngày 26/11, cả nước ghi nhận 427 ca mắc Covid-19 mới, giảm gần 150 ca so với ngày 25/11.

Đến nay, cả nước đã tiêm được hơn 263,9 triệu liều vắc-xin phòng Covid-19.

Trong ngày, hơn 200 bệnh nhân Covid-19 được công bố khỏi bệnh. Số bệnh nhân Covid-19 nặng đang phải thở oxy là 108 bệnh nhân.

Thái Bình: Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm mũi 3 đạt 95,48%

Theo báo cáo của Sở Y tế, ngày 25/11, các cơ sở y tế tiếp nhận thêm 1 bệnh nhân Covid-19 nhập viện điều trị. Tổng số bệnh nhân Covid-19 đang điều trị tại các cơ sở y tế là 5 bệnh nhân.

Tính đến hết ngày 25/11, Thái Bình đã tiêm được hơn 4.325.760 mũi vắc-xin phòng Covid-19, trong đó, người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm mũi 3 đạt 95,48%; trẻ từ 12 - 17 tuổi đã tiêm mũi 3 đạt hơn 68,5%; trẻ từ 5 - 11 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 92,14%, tiêm đủ 2 mũi vắc-xin là hơn 67,9%.

HOÀNG LANH

SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19

SỞ Y TẾ:
0969.851.212
0227.3640.786

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH:
0931.581.292 - 0914.590.476
0227.3831.885